

26

26/18

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: PLC (22804707)
Ngày thi: 08/05/2025
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 31
Số bài thi: 31
Số tờ giấy thi: 31

Handwritten signatures and names:
Cán bộ coi thi 1: *Phước*
Cán bộ coi thi 2: *Đỗ Quang Huy*
G.Viên chấm thi 1: *Đỗ Văn*
G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Phương*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124150078	Đỗ Thanh	Bình	14/05/2006	CCQ2415C	1	<i>Thanh</i>	8.3	6.6	7.3	
2	2123150100	Mao Văn	Cao	31/10/2005	CCQ2315C	1	<i>cao</i>	9.0	6.3	7.4	
3	2124150077	Đồng Phước	Chiến	09/12/2006	CCQ2415C	1	<i>chiến</i>	8.8	7.0	7.7	
4	2124150081	Lê Bảo	Chung	20/08/2006	CCQ2415C	1	<i>chung</i>	8.3	4.5	6.0	
5	2124150091	Mã Thanh	Duy	15/08/2006	CCQ2415C	1	<i>duy</i>	7.4	4.0	5.4	
6	2124150083	A Ri	Fin	03/10/2005	CCQ2415C			0.0			
7	2124150071	Nguyễn Minh	Hiếu	18/08/2006	CCQ2415C	1	<i>hiếu</i>	9.2	5.8	7.2	
8	2124150053	Võ Trung	Hiếu	04/10/2006	CCQ2415B	1	<i>hiếu</i>	3.1	4.0	3.6	
9	2124150070	Huỳnh Nhật	Hoàng	23/07/2006	CCQ2415B			0.0			
10	2124150054	Nguyễn Văn	Hội	06/02/2006	CCQ2415B	1	<i>hội</i>	6.4	5.8	6.0	
11	2124150056	Lê Đình Khánh	Hung	04/09/2006	CCQ2415B	1	<i>hùng</i>	8.4	5.8	6.8	
12	2124150093	Nguyễn Quang	Huy	22/04/1999	CCQ2415C	1	<i>huy</i>	7.8	6.0	6.7	
13	2124150089	Trương Minh	Khải	19/01/2006	CCQ2415B			0.0			
14	2124150041	Nguyễn Đức	Khánh	04/01/2006	CCQ2415B			0.0			
15	2124150086	Đặng Huy	Khiêm	25/09/2006	CCQ2415C	1	<i>ky</i>	8.3	5.8	6.8	
16	2124150064	Đỗ Đăng	Khoa	01/01/2006	CCQ2415B	1	<i>khôa</i>	4.9	4.5	4.7	
17	2124150094	Vũ Anh	Khoa	30/11/2006	CCQ2415C			0.0			
18	2124150096	Phạm Phú	Lực	14/09/2005	CCQ2415C	1	<i>luc</i>	7.6	6.8	7.1	
19	2124150038	Trần Anh	Lực	24/11/2003	CCQ2415B			5.2			
20	2124150047	Trần Văn	Mẫn	21/01/2006	CCQ2415B	1	<i>man</i>	7.3	2.5	4.4	
21	2124150045	Phạm Tấn	Mạnh	28/03/2006	CCQ2415B	1	<i>manh</i>	7.4	4.5	5.7	
22	2124150076	Ngô Hoàng	Mến	29/04/2006	CCQ2415C	1	<i>men</i>	6.6	3.9	5.0	
23	2124150061	Nguyễn Jên	Ni	23/10/2006	CCQ2415B	1	<i>jen</i>	4.1	3.3	3.6	
24	2124150044	Nguyễn Thanh	Phong	24/02/2006	CCQ2415B	1	<i>phong</i>	7.4	4.5	5.7	
25	2124150092	Phạm Ngọc	Phong	23/11/2006	CCQ2415C	1	<i>phong</i>	7.6	5.0	6.0	
26	2124150059	Phạm Thanh	Phú	14/12/2006	CCQ2415B			0.0			
27	2124150090	Lê Hữu	Phúc	07/04/2005	CCQ2415B			0.0			
28	2124150043	Nguyễn Trần Thiên	Phước	02/01/2006	CCQ2415B	1	<i>phước</i>	3.5	3.3	3.4	
29	2124150082	Nguyễn Anh	Quá	14/01/2005	CCQ2415C	1	<i>qua</i>	8.0	4.3	5.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: PLC (22804707)
Ngày thi: 08/05/2025
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: A503

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2
Số SV có mặt: 31
Số bài thi: 31
Số tờ giấy thi: 31
MP bình đồ Quang Huy
Đỗ Phi
Nguyễn Phương

STT	Mã SV	Họ và Tên	Quân	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124150046	Đỗ Phi	Quân	08/03/2006	CCQ2415B	1	Đỗ Phi	8.5	4.5	6.1	
31	2122150037	Đỗ Thế	Quân	01/01/2004	CCQ2215B	1	Đỗ Thế	7.5	6.0	6.6	
32	2124150042	Đặng Văn	Sơn	16/11/2006	CCQ2415B	1	Đặng Văn	7.9	5.5	6.5	
33	2124150095	Đinh Văn	Sơn	09/02/2006	CCQ2415C			0.0			
34	2124150074	Trần Thanh	Sơn	14/05/2006	CCQ2415C			0.0			
35	2124150080	Phún Đức	Tài	29/10/2005	CCQ2415C			0.0			
36	2124150057	Lê Nguyên	Tân	04/01/2006	CCQ2415B	1	Lê Nguyên	8.4	4.8	6.2	
37	2124150062	Huỳnh Bá	Thiên	06/06/2006	CCQ2415B	1	Huỳnh Bá	8.1	7.3	7.6	
38	2124150072	Nguyễn Thuận	Thiên	30/05/2005	CCQ2415C	1	Nguyễn Thuận	7.6	6.5	6.9	
39	2122150035	Huỳnh Văn	Thịnh	28/09/2003	CCQ2215B	1	Huỳnh Văn	7.8	5.5	6.4	
40	2124150040	Nguyễn Đức	Trí	05/07/2006	CCQ2415B	1	Nguyễn Đức	9.2	7.0	7.9	
41	2124150069	Phan Văn	Trường	22/12/2006	CCQ2415B			0.0			
42	2124150065	Thái Đình Anh	Tuấn	31/08/2006	CCQ2415B			0.0			
43	2124150085	Trần Đình Lê	Tuấn	09/05/2006	CCQ2415C	1	Tuấn	7.6	3.6	5.2	
44	2124150079	Nguyễn Xuân	Vinh	23/10/2006	CCQ2415C	1	Vinh	8.3	5.5	6.6	